TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST.
Ngày: 14 - 03 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đào Đức Nghĩa**.

2. Ông **Nguyễn Xuân Lập**.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Huy Cường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST- HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1994, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ. Trình độ văn hoá: 12/12.

Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 334 - QĐ-/UBKT, ngày 12/02/2018 của Ủy ban kiểm tra thành ủy M).

Con ông: Nguyễn Văn L. Sinh năm 1970.

Con bà: Mạc Thị H. Sinh năm 1976.

Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: **Công ty TNHH BT**

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp Y, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông: **Vưu Khải T** - sinh năm 1950.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Thanh L** - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Lô CN1, cụm công nghiệp Y, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Chức vụ: Kế toán trưởng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Chị **Nguyễn Thị Hồng Nh** - sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu 9, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Chị **Trần Thị Mai L** - sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 11, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị **Phạm Thùy D** - sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 6A, phường CT, TP. C, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị **Vũ Thị Mai P** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 4, khu B, phường CB, TP. C, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị **Vũ Thị H** - sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 6, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

+ Anh **Tống Xuân Bình** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 81, đường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh **Nguyễn Hoàng A** - sinh năm 1992.

Đại chỉ: Tổ 22, khu 2A, phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T là nhân viên bảo vệ tại đại lý B H có địa chỉ số nhà 81, đường N thuộc tổ 5B, khu 1A, phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình làm việc thấy cửa hàng có sơ hở, do thiếu tiền tiêu T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ ngày 28/8/2017, T gọi điện cho Nguyễn Hoàng A có địa chỉ khu 8, phường CX, thành phố H đến cửa hàng chơi. T đã tắt camera của

cửa hàng để tiện cho bạn bè vào chơi. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Hoàng A và T1 (Bạn của Hoàng A - T không quen biết) đến. T1 hỏi T có bán dép không thì mua, T1 chọn được 01 đôi dép xăng đan nữ; 01 đôi dép xăng đan nam; 02 đôi giầy vải nữ; 01 đôi giầy vải nam; 02 đôi dép lê của người già. T lấy chìa khóa ở quầy thu ngân và bóc tem dán niêm phong kho của cửa hàng lấy những thứ mà T1 yêu cầu mang ra bán cho T1 với giá 500.000 đồng. T biết những đôi giầy, dép đó có trị giá là 1.600.000 đồng. Sau khi bán xong thì T lại cất chìa khóa và dán tem lại như cũ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 154 ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: Tài sản trộm cắp ngày 28/8/2017 là 01 đôi sandal B mã DTB0617; 02 đôi giầy thể thao nữ B mã DSW0516; 02 đôi dép B mã SPW0049; 01 đôi sandal B mã DTB0642; 01 đôi giầy thể thao B mã DSM0629, đều chưa qua sử dụng có tổng trị giá 2.029.000đồng.

Ngoài ra, với cách thức như trên vào khoảng 22 giờ ngày 18/8/2017 T đã trộm cắp 700.000 đồng trong két của cửa hàng; Khoảng 23 giờ ngày 04/9/2017, T đã trộm cắp tiếp 02 đôi dép tông trên kệ trưng bày hàng trị giá 223.000 đồng và cậy két lấy 200.000 đồng. 02 đôi dép trộm cắp được T đã cho Nguyễn Hoàng A là bạn đi bộ đội với T. Toàn bộ số tiền trộm cắp và bán giấy dép T đã ăn tiêu hết. T đã bồi thường cho Công ty TNHH BT số tiền 3.152.000 đồng, Công ty không có ý kiến gì khác.

Tại Cáo trạng số: 12/CT - VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H - tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo: Nguyễn Xuân T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội *"Trộm cắp tài sản",* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt Nguyễn Xuân T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại tài sản cho Công ty TNHH BT là đúng quy định của pháp luật, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về bồi thường dân sự: Bị hại Công ty TNHH BT không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại tài sản nên không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Công ty TNHH BT có người đại diện theo ủy quyền là Lê Thị Thanh L có quan điểm trình bày:

Nguyễn Xuân T là nhân viên bảo vệ của Công ty. T đã lợi dụng thời điểm ban đêm, khi Công ty không có người làm việc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tài sản T trộm cắp gồm: 01 đôi dép xăng đan nữ; 01 đôi dép xăng đan nam;

02 đôi giầy vải nữ; 01 đôi giầy vải nam; 02 đôi dép lê; 02 đôi dép tông và tiền mặt 900.000 đồng. T đã bồi thường cho Công ty toàn bộ số tài sản mà T đã chiếm đoạt là 3.152.000 đồng. Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản nữa. Công ty đề nghị xét xử bị cáo T theo đúng quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Nguyễn Hoàng A có lời khai thể hiện: Khoảng 22 giờ 30, ngày 28/8/2017 anh cùng với bạn tên là T1 (Không rõ họ, địa chỉ) đến cửa hàng nơi Nguyễn Xuân T làm việc chơi. Tại đây, T có đi vào trong kho lấy 07 đôi giầy, dép các loại bán cho T1 với giá 500.000 đồng. Anh có hỏi T bán thế lấy tiền đâu bù cho Công ty thì T nói ở đây một số đôi là hàng tồn xin cũng được nên bán rẻ cho anh T1. Khoảng 23 giờ ngày 04/9/2017, anh có đến cửa hàng nơi T làm việc chơi, khi anh về thì T có tặng anh 02 đôi tông mang về dùng. 02 (hai) đôi tông này anh mang về sử dụng và đã bị hỏng. Anh không biết toàn bộ số giầy, dép T bán cho T1 và tặng anh là do T phạm tội mà có.

Người làm chứng: Chị Trần Thị Mai L, chị Phạm Thùy D, chị Vũ Thị Mai P, chị Vũ Thị H và chị Nguyễn Thị Hồng Nh có lời khai về thời gian, địa điểm và một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng the quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận: Bị cáo là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH BT, làm việc tại đại lý B H có địa chỉ số nhà 81, đường N thuộc tổ 5B, khu 1A, phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo không được vào khu vực kho hàng, quầy thu ngân. Tuy nhiên, do thiếu tiền tiêu bị cáo đã lét lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 23 giờ, ngày 28/8/2017, bị cáo đã tắt camera an ninh, cậy tem niêm phong, dùng chìa mở kho hàng trộm cắp tài sản gồm: 01 đôi sandal B mã DTB0617; 02 đôi giầy thể thảo nữ mã DSW0516; 02 đôi dép B mã SPW0049; 01 đôi sandal B mã DTB0642; 01 đôi giầy thể thao B mã DSM0629- đều chưa qua sử dụng, có tổng trị giá 2.029.000đ (Hai triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng). Ngoài ra, với phương thức và thủ đoạn như trên, ngày 18/8/2017 bị cáo có mở két sắt lấy trộm số tiền 700.000đồng, ngày 04/9/2017 bị cáo có mở két sắt lấy trộm số tiền 200.000đồng và 02 đôi dép tông. Toàn bộ số tiền bị cáo trộm cắp được bị cáo đã sử dụng hết. Khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã bồi thường lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho Công ty.

Hành vi trên của bị cáo T đã trực tiếp xâm đã trực tiếp xâm phạm đến quyền

sở hữu chính đáng về tài sản của tổ chức kinh tế, là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ nên đã phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS. Do đó, Cáo trạng số 12/CT- VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố đối với Nguyễn Xuân T là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm"...

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người trưởng thành, biết và nhận thức được tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức luôn được mọi người tôn trọng, pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến đều bị nghiêm cấm và nghiêm trị. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện tội phạm để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Để thực hiện tội phạm, bị cáo đã tắt camera, sử dụng dao cậy tem niêm phong ở quầy thu ngân, két sắt, kho hàng. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo lại dán tem niêm phong lại, nhằm tránh sự phát hiện của chủ tài sản. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng có ý thức phạm tội cao, thực hiện tội phạm với thủ đoạn rất tinh vi nhằm che giấu hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, tạo nên sự lo lắng cho người khác, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức kinh tế khi đến kinh doanh trên địa bàn. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, cần phải xử lý nghiêm, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm cho bị hại. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51- BLHS 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: Vật chứng là số tiền 3.152.000 đồng, cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại tài sản cho Công ty

TNHH BT là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị hại Công ty TNHH BT không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với hành vi T trộm cắp số tiền 700.000 đồng vào ngày 18/8/2017 và trộm cắp 02 đôi dép tông cùng số tiền 200.000 đồng vào ngày 04/9/2017 nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; 07 đôi giầy dép T đã bán cho đối tượng tên T1 (Không rõ họ, địa chỉ) không thu hồi được nên không đề cập; Nguyễn Hoàng A được T cho 02 đôi dép tông nhưng Hoàng A không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đề cập, xử lý.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Xuân T**.

Phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho UBND xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong T hợp Nguyễn Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- CQCSĐT CA TP H;
- THADS TP H;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS. Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đạt